



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NB - 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,00                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,08                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,55                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \* : là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\* : là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ NB - 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 02.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,96                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,08                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,38                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 3$ CFU/100ml    | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 1$ CFU/100ml    | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



**AOSC**  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
**Nguyễn Việt Tổng**

**Lê Quang Lộc**

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NB 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 03.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,93                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,02                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,24                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LTH 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 04.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,53                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,10                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,52                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,001               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

*Signature*  
Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LTH - 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 05.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,53                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,11                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,35                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,001               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LTH - 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 06.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,60                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,13                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,20                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |
| 8   | Asen **             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,001               |

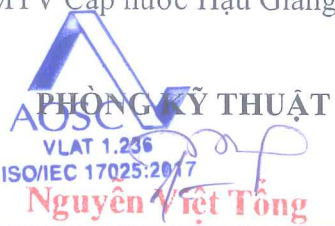
9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \* : là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\* : là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-CT-080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 07.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,28                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,20                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,44                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,001               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty

TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tòng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - CT - 080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 08.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,27                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,16                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,29                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,001               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-CT-080724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

08/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 08/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 08/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 09.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,26                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,23                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,21                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 3$ CFU/100ml    | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 1$ CFU/100ml    | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,001               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 11.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,54                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 6,86                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,63                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.
- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
  - Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....
10. Ghi chú:
- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
  - \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
  - KPH: là Không phát hiện
  - LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
  - Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
  - Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM  
  
Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TPH - 090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 12.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,50                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 6,87                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,40                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-TPH-090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 13.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,42                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 6,85                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,24                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc



Nguyễn Việt Tổng

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - GD - 090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 14.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,04                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 6,89                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,71                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....

- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Nguyễn Việt Tổng

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - CD - 090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 15.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,00                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 6,96                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,47                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQCD 090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024

2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Mã hiệu mẫu: 16.07.24

3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến

4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương

5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa

6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024

7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,99                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 6,93                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,33                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....

- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM

VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TB - 090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 17.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,45                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,04                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,90                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - TB - 090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 18.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,45                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,06                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,55                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT

AOSCO  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017

Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-TB-090724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

09/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 09/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 09/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 19.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,45                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,11                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,40                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.238  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LT-100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 20.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,18                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,54                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 1,00                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | KPH                 |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty

TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

PHÒNG KỸ THUẬT  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LT - 100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 21.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,35                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,51                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,49                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | KPH                 |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty

TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM

PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - LT 100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 22.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,17                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,50                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,31                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |
| 8   | Asen **             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | KPH                 |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \* : là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\* : là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-1M-100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 23.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,50                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,15                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,42                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | 4,10                |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \* : là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- \*\* : là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-LM-100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 24.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,48                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,04                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,27                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | 4,10                |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 3$ CFU/100ml    | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 1$ CFU/100ml    | 0                   |

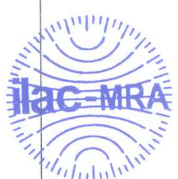
9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT



Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM



Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ LM - F00724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 25.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,50                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,06                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,20                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | 4,10                |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

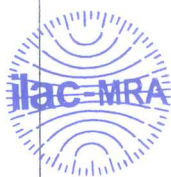
- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024

Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024

2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt

Mã hiệu mẫu: 26.07.24

3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn

4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh

5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa

6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024

7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,23                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,17                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,65                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....

- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Việt Tổng

HÓANGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT-100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 27.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,23                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,29                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,31                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-VT-100724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

10/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 10/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 28.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 10/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,26                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,14                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,22                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 29.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,38                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,41                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,50                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | 7,21                |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM



Nguyễn Việt Tổng

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - MN 110724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 30.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,38                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,41                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,33                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | 5,65                |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM



Nguyễn Việt Tổng

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - MN - 110724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 31.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 1,49                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,46                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,24                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | 7,21                |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017

- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện

- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện

- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NS - 010724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 32.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,80                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,33                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,44                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

HÓA NGHIỆM



  
Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ - NS - H0724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 33.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,79                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,36                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,26                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



PHÒNG KỸ THUẬT  
AOSC  
VLAT 1.239  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

CẤP NƯỚC  
KỶ GIỚI - 110724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 2 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,80                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,34                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,20                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

PHÒNG KỸ THUẬT

AOSC  
VLAT 1,236  
ISO/IEC 17025:2017

Nguyễn Việt Tổng

HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

KQ-ĐP 110724

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Tại bồn
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 35.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,19                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,23                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,79                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 3$ CFU/100ml    | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $< 1$ CFU/100ml    | 0                   |
| 8   | Asen **             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,004               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \* : là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\* : là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM

PHÒNG KỸ THUẬT  
VLAT 1-236  
ISO/IEC 17025:2017  
Nguyễn Việt Tông

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vĩnh Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023





CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt
3. Vị trí lấy mẫu: Hộ dân
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

Mã hiệu mẫu: 36.07.24

| STT | Tên chỉ tiêu        | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|---------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục *            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,17                |
| 2   | pH *                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,14                |
| 3   | Mùi vị *            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư              | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,34                |
| 5   | Màu sắc *           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms **        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<3$ CFU/100ml     | 0                   |
| 7   | Escherichia coli ** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | $<1$ CFU/100ml     | 0                   |
| 8   | Asen **             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,006               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024



HÓA NGHIỆM

Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023



CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC HẬU GIANG  
PHÒNG KỸ THUẬT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

11/7-22/7/2024  
Trang 1 / 1

1. Ngày lấy mẫu: 11/7/2024
2. Tên mẫu: Nước sinh hoạt Mã hiệu mẫu: 37.07.24
3. Vị trí lấy mẫu: Cuối tuyến
4. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
5. Số lượng/mô tả mẫu: 01 mẫu (300ml x 3 chai) / được chứa trong chai nhựa
6. Thời gian thử nghiệm: 11/7-22/7/2024
7. Lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
8. Kết quả thử nghiệm:

| STT | Tên chỉ tiêu       | Đơn vị    | Phương pháp thử    | Giới hạn           | Kết quả             |
|-----|--------------------|-----------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1   | Độ đục*            | NTU       | TCVN 6184:2008     | $\leq 2$           | 0,19                |
| 2   | pH*                | -         | TCVN 6492:2011     | $6,0 \div 8,5$     | 7,23                |
| 3   | Mùi vị*            | -         | CNHG-HD-09         | Không có mùi vị lạ | Không có mùi, vị lạ |
| 4   | Clo dư             | mg/l      | TEST hiện trường   | $0,2 \div 1,0$     | 0,29                |
| 5   | Màu sắc*           | TCU       | SMEWW 2120C:2017   | $\leq 15$          | KPH (MDL = 3,5)     |
| 6   | Coliforms**        | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <3 CFU/100ml       | 0                   |
| 7   | Escherichia coli** | CFU/100ml | TCVN 6187-1 : 2019 | <1 CFU/100ml       | 0                   |
| 8   | Asen**             | mg/l      | TCVN 6626:2000     | $\leq 0,01$        | 0,004               |

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt”.

- Ý kiến lãnh đạo P. Kỹ thuật: .....
- Ý kiến lãnh đạo Công ty: .....

10. Ghi chú:

- \*: là chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017
- \*\*: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ
- KPH: là Không phát hiện
- LOD, MDL: là giới hạn phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2024

HÓA NGHIỆM



*Lu*  
Lê Quang Lộc

Địa chỉ: Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.  
Điện thoại: 02933 582 099

QT-PHN-7.3/BM-03

31/07/2023